



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 9

Số 67 (01/9/2008)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### THÀNH PHỐ

05-8-2008	Quyết định số 3363/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của quận 3.	4
-----------	--	---

11-8-2008	Quyết định số 3430/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2008 - 2009 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	14
-----------	---	----

14-8-2008	Quyết định số 3498/QĐ-UBND về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà máy Z756 tại phường 12, quận 10.	18
-----------	---	----

### QUẬN BÌNH THẠNH

- 08-8-2008 - Quyết định số 5842/QĐ-UBND về giải thể Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận Bình Thạnh, chuyển các chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận Bình Thạnh sang các phòng, ban có liên quan. 23
- 08-8-2008 - Quyết định số 5843/QĐ-UBND về sáp nhập Ban Tôn giáo và chuyển bộ phận Thi đua - Khen thưởng vào Phòng Nội vụ và bổ sung chức năng giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức quản lý về văn thư lưu trữ nhà nước cho Phòng Nội vụ. 25
- 08-8-2008 - Quyết định số 5844/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Tư pháp - quận Bình Thạnh. 27
- 08-8-2008 - Quyết định số 5845/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch - quận Bình Thạnh. 29
- 08-8-2008 - Quyết định số 5846/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường - quận Bình Thạnh. 31
- 08-8-2008 - Quyết định số 5847/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh. 33
- 08-8-2008 - Quyết định số 5848/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin - quận Bình Thạnh. 35
- 08-8-2008 - Quyết định số 5849/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo - quận Bình Thạnh. 37
- 08-8-2008 - Quyết định số 5850/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Y tế - quận Bình Thạnh. 39
- 08-8-2008 - Quyết định số 5851/QĐ-UBND về việc thành lập Thanh tra quận Bình Thạnh. 41

- 
- 08-8-2008 - Quyết định số 5852/QĐ-UBND về thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh. 43
- 08-8-2008 - Quyết định số 5853/QĐ-UBND về thành lập Phòng Kinh tế - quận Bình Thạnh. 45
- 08-8-2008 - Quyết định số 5854/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Quản lý đô thị - quận Bình Thạnh. 47

---

---

**THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3363/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và  
kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010)  
của quận 3**

---

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 3 tại Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2008 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5954/TTr-TNMT- KH ngày 28 tháng 7 năm 2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của quận 3 với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010:**

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã LD	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010		Tăng (+), giảm (-) so với hiện trạng	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)- (4)	(9)=[(8)/ (4)]*100
	<b>Tổng diện tích tự nhiên</b>		<b>492,88</b>	<b>100</b>	<b>492,88</b>	<b>100</b>		
1	<b>Đất nông nghiệp</b>	NNP						
2	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	PNN	492,88	100	492,88	100	0,00	0,00
2.1	<b>Đất ở</b>	OTC	227,63	46,18	222,81	45,21	-4,83	-2,12
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-					
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	227,63	100	222,81	100	-4,83	-2,12
2.2	<b>Đất chuyên dùng</b>	CDG	245,52	49,81	245,23	49,75	-0,29	-0,12
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, CTSN	CTS	27,88	11,35	28,11	11,46	0,23	0,83
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	3,80	1,55	3,72	1,52	-0,08	-2,20
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	48,89	19,91	48,25	19,67	-0,65	-1,33
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK						
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	48,89	100	48,25	100	-0,65	-1,33
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS						

2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, GS	SKX						
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	164,95	67,18	165,16	67,35	0,21	0,13
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	121,65	73,75	124,73	75,52	3,09	2,54
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	5,96	3,61			-5,96	-100,00
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn năng lượng, truyền thông	DNT	0,07	0,04	0,07	0,04		
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	3,51	2,13	4,97	3,01	1,46	41,57
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	7,74	4,69	7,94	4,81	0,20	2,61
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	20,86	12,65	22,01	13,33	1,15	5,52
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	2,38	1,44	2,50	1,51	0,12	5,13
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,74	0,45	0,74	0,45	0,00	-0,28
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	2,05	1,24	2,20	1,33	0,15	7,40
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	0,01	0	0,01	0		
2.3	<b>Đất tôn giáo, tín ngưỡng</b>	TTN	14,22	2,88	14,10	2,86	-0,11	-0,79
2.4	<b>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</b>	NTD	0,33	0,07	0,33	0,07		
2.5	<b>Đất sông suối và mặt nước CD</b>	SMN	5,18	1,05	10,41	2,11	5,23	101,03
2.6	<b>Đất phi nông nghiệp khác</b>	PNK						

## b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích đến năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHUYỂN SANG PHI NÔNG NGHIỆP</b>	NNP/PNN	-
2	<b>CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NỘI BỘ ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>		
3	<b>ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHUYỂN SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CÓ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHÔNG PHẢI ĐẤT Ở</b>	PN0 <sup>(a)</sup> /PN1 <sup>(a)</sup>	<b>0,76</b>
3.1	Đất trụ sở cơ quan	TS0/PN1 <sup>(a)</sup>	0,60
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	SN0/PN1 <sup>(a)</sup>	
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/PN1 <sup>(a)</sup>	
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	CC0 <sup>(a)</sup> /PN1 <sup>(a)</sup>	0,16
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/PN1 <sup>(a)</sup>	
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/PN1 <sup>(a)</sup>	
4	<b>ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI ĐẤT Ở CHUYỂN SANG ĐẤT Ở</b>	PKT <sup>(a)</sup> /OTC	<b>1,25</b>
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	1,21
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	0,08
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	0,54
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,59
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	0,01
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/OTC	0,03
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	

## c) Diện tích đất phải thu hồi:

*Đơn vị tính: ha*

TT	LOẠI ĐẤT PHẢI THU HỒI	Mã	Diện tích thu hồi đến năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>	NNP	
2	<b>ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP</b>	PNN	<b>18,72</b>
2.1	<b>Đất ở</b>	OTC	12,10
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	12,10
2.2	<b>Đất chuyên dùng</b>	CDG	<b>6,48</b>
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,77
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,08
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	3,73
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	1,89
2.3	<b>Đất tôn giáo, tín ngưỡng</b>	TTN	0,13
2.4	<b>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</b>	NTD	
2.5	<b>Đất sông suối và mặt nước CD</b>	SMN	
2.6	<b>Đất phi nông nghiệp khác</b>	PNK	

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 (tỷ lệ 1/10.000) và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) quận 3 thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân quận 3 lập ngày 16 tháng 4 năm 2008.

**Điều 2.** Duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) quận 3 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch



Đơn vị tính: ha

Thứ tự	CHỈ TIÊU	Mã	Diện tích				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN</b>		<b>492,88</b>	<b>492,88</b>	<b>492,88</b>	<b>492,88</b>	<b>492,88</b>
<b>1</b>	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>	<b>NNP</b>	-	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP</b>	<b>PNN</b>	<b>492,88</b>	<b>492,88</b>	<b>492,88</b>	<b>492,88</b>	<b>492,88</b>
2.1	<b>Đất ở</b>	OTC	227,26	227,39	224,49	223,68	222,81
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	227,26	227,39	224,49	223,68	222,81
2.2	<b>Đất chuyên dùng</b>	CDG	240,66	240,53	243,52	244,35	245,23
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	27,88	27,91	28,01	27,95	28,11
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	3,80	3,72	3,72	3,72	3,72
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	48,74	48,54	48,40	48,41	48,25
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK	-	-	-	-	-
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	48,74	48,54	48,40	48,41	48,25
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	160,24	160,36	163,40	164,28	165,16
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	121,87	121,97	123,74	124,51	124,73
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	0,28	-	-	-	-
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn năng lượng, truyền thông	DNT	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	3,51	3,73	4,73	4,73	4,97
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	7,74	7,80	7,83	7,85	7,94
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	21,61	21,48	21,59	21,69	22,01
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	2,38	2,38	2,50	2,50	2,50

2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,74	0,74	0,74	0,74	0,74
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	2,05	2,19	2,20	2,20	2,20
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.3	<b>Đất tôn giáo, tín ngưỡng</b>	TTN	14,22	14,22	14,13	14,10	14,10
2.4	<b>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</b>	NTD	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
2.5	<b>Đất sông suối và mặt nước CD</b>	SMN	10,41	10,41	10,41	10,41	10,41
2.6	<b>Đất phi nông nghiệp khác</b>	PNK	-	-	-	-	-

## 2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHUYỂN SANG PHI NÔNG NGHIỆP</b>	NNP/PNN	-	-	-	-	-	-
2	<b>CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NỘI BỘ ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>							

<b>3</b>	<b>ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHUYỂN SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CÓ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHÔNG PHẢI ĐẤT Ở</b>	PN0 <sup>(a)</sup> /PN1 <sup>(a)</sup>	<b>0,76</b>		<b>0,34</b>	<b>0,06</b>	<b>0,06</b>	<b>0,30</b>
3.1	Đất trụ sở cơ quan	TS0/PN1 <sup>(a)</sup>	0,60		0,27		0,06	0,27
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	SN0/PN1 <sup>(a)</sup>						
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/PN1 <sup>(a)</sup>						
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	CC0 <sup>(a)</sup> /PN1 <sup>(a)</sup>	0,16		0,07	0,06		0,03
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/PN1 <sup>(a)</sup>						
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/PN1 <sup>(a)</sup>						
<b>4</b>	<b>ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI ĐẤT Ở CHUYỂN SANG ĐẤT Ở</b>	PKT <sup>(a)</sup> /OTC	<b>1,25</b>	<b>0,27</b>	<b>0,44</b>	<b>0,38</b>	<b>0,05</b>	<b>0,12</b>
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	1,21	0,24	0,44	0,38	0,05	0,11
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	-	-	-	-	-	-
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	0,08	-	0,08	-	-	-

4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	0,54	0,24	-	0,26	-	0,04
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,59	-	0,35	0,12	0,05	0,07
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	0,01	-	-	-	-	0,01
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	-	-	-	-	-	-
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/OTC	0,03	0,03	-	-	-	-
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	-	-	-	-	-	-

### 3. Kế hoạch thu hồi đất

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	LOẠI ĐẤT PHẢI THU HỒI	Mã	Diện tích cần thu hồi trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>	NNP						
2	<b>ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP</b>	PNN	<b>18,72</b>	<b>1,31</b>	<b>1,53</b>	<b>5,82</b>	<b>1,10</b>	<b>8,95</b>
2.1	<b>Đất ở</b>	OTC	12,10	0,68	0,54	4,93	0,86	5,10
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT						
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	12,10	0,68	0,54	4,93	0,86	5,10
2.2	<b>Đất chuyên dùng</b>	CDG	6,48	0,63	1,00	0,80	0,22	3,83
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,77	-	0,06	0,02	0,06	0,62

2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,08	-	0,08	-	-	-
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	3,73	0,24	0,28	0,37	0,05	2,79
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	1,89	0,39	0,57	0,40	0,10	0,43
2.3	<b>Đất tôn giáo, tín ngưỡng</b>	TTN	0,13	-	-	0,09	0,02	0,02
2.4	<b>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</b>	NTD	-	-	-	-	-	-
2.5	<b>Đất sông suối và mặt nước CD</b>	SMN	-	-	-	-	-	-
2.6	<b>Đất phi nông nghiệp khác</b>	PNK		-	-	-	-	-

**Điều 3.** Căn cứ các chỉ tiêu đã được duyệt trong Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 3 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3430/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2008 - 2009  
của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục  
thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 38/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2008 - 2009 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1560/GDDT-VP ngày 29 tháng 7 năm 2008,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thời gian năm học 2008 - 2009 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo các cấp học, ngành học thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thời gian năm học 2008 - 2009; điều chỉnh kịp thời thời gian nghỉ học của học sinh khi thời tiết quá khắc nghiệt, thiên tai và bố trí cho học sinh học bù; bố trí thời gian nghỉ hè cho giáo viên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2008 - 2009**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2008  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

Các ngành học, cấp học	Ngày tựu trường	Ngày khai giảng	Học kỳ I	Học kỳ II	Ngày hoàn thành chương trình giảng dạy và học tập	Các kỳ thi và xét tốt nghiệp
<b>1. Mầm non</b>	25/8/2008	05/9/2008	Từ 15/8/2008 đến 26/12/2008.	Từ 07/01/2009 đến 30/5/2009	25/5/2009	
<b>2. Tiểu học</b>	21/8/2008	05/9/2008	Từ 25/8/2008 đến 02/01/2009 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ 05/01/2009 đến 25/5/2009 17 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	25/5/2009	- Xét hoàn thành chương trình cấp Tiểu học từ 29/5 đến 10/6/2009.
<b>3. THCS</b>	21/8/2008	05/9/2008	- Từ 21/8/2008 đến 03/01/2009 19 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác. - Ôn tập kiểm tra HK I từ 22/12/2008 đến 02/01/2009	Từ 05/01/2009 đến 25/5/2009 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác - Ôn tập kiểm tra HK II từ 11/5/2009 đến 23/5/2009	25/5/2009	- Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 15/6/2009. - Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2008 - 2009 trước 31/7/2009



<b>4. THPT</b>	21/8/2008	05/9/2008	- Từ 21/8/2008 đến 03/01/2009 19 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác. - Ôn tập kiểm tra HK I từ 22/12/2008 đến 02/01/2009	Từ 05/01/2009 đến 25/5/2009 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác. - Ôn tập kiểm tra HK II từ 11/5/2009 đến 23/5/2009	25/5/2009 Riêng lớp 12: 17/5/2009	- Thi học sinh giỏi quốc gia cấp THPT 25/02/2009 - Thi tốt nghiệp THPT vào các ngày 02, 03, 04/6/2009
<b>5.GDTX (BT.THCS)</b>	21/8/2008	08/9/2008	- Từ 21/8/2008 đến 03/01/2009 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác. - Ôn tập kiểm tra HK I từ 22/12/2008 đến 02/01/2009	Từ 05/01/2009 đến 25/5/2009 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	25/5/2009	- Xét tốt nghiệp Bổ túc THCS lần 1 trước ngày 15/12/2008 và lần 2 trước ngày 15/6/2009
<b>6. GDTX (BT.THPT)</b>	21/8/2008	08/9/2008	- Từ 21/8/2008 đến 03/01/2009 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác. - Ôn tập kiểm tra HK I từ 22/12/2008 đến 02/01/2009	Từ 05/01/2009 đến 25/5/2009 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	25/5/2009 Riêng lớp 12: 17/5/2009	- Thi tốt nghiệp Bổ túc THPT vào các ngày 02, 03, 04/6/2009

**Ghi chú:**

- Ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động, nếu trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp. Hiệu trưởng các trường chủ động tổ chức bù các tiết dạy do nghỉ lễ theo quy định.

- Ngày tựu trường sớm nhất đối với cấp Tiểu học, THCS, THPT, BT.THCS, BT.THPT vào ngày 15 tháng 8 năm 2008 và muộn nhất vào ngày 21 tháng 8 năm 2008.

- Nghỉ Tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 19 tháng 01 năm 2009 đến hết ngày 01 tháng 02 năm 2009.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3498/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng  
tỷ lệ 1/500 khu nhà máy Z756 tại phường 12, quận 10**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 16/TB-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2008 về Kết luận cuộc họp ngày 26 tháng 6 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Hoàng Quân và Thượng tướng Nguyễn Văn Đước, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng về di dời và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy Z756, quận 10;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 847/TTr-SQHKT ngày 15 tháng 3 năm 2008 về ý kiến thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu Nhà máy Z756 tại phường 12, quận 10,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu Nhà máy Z756 tại phường 12, quận 10 với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:**

- Vị trí: tại phường 12, quận 10, quy mô 73.404m<sup>2</sup> xác định theo Bản đồ tỷ lệ 1/500, do Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 20 tháng 10 năm 2005;

- Khu vực quy hoạch gồm 2 khu, được giới hạn như sau:

- Khu 1:

+ Phía Bắc giáp khu dân cư hiện hữu.

+ Phía Đông giáp dự án Viettel.

+ Phía Nam giáp đường 3 Tháng 2.

+ Phía Tây giáp đường Cao Thắng nối dài.

- Khu 2:

+ Phía Tây giáp hẻm xi măng.

+ Phía Bắc và Đông Bắc giáp đường Cao Thắng nối dài.

+ Phía Nam giáp Học viện Hành chính Quốc gia.

## **2. Lý do và sự cần thiết phải lập nhiệm vụ quy hoạch:**

Thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về việc di dời các nhà máy thuộc quân đội như Z751, Z755, Z756 và Nhà máy Ba Son... thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 31 tháng 8 năm 2005, Ủy ban nhân dân thành phố có Thông báo số 48/TB-UBND về ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Thanh Hải và Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Thượng tướng Nguyễn Văn Rinh về quy hoạch một số khu đất quốc phòng chuyển mục đích sử dụng tại thành phố, thông báo cho các ban ngành về việc tiến hành di dời và giao cho Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố là đơn vị thực hiện lập quy hoạch các khu đất trên.

Xuất phát từ lý do trên, để định hướng cho việc phát triển đồng bộ và lâu dài của khu vực Z756 (là 1 trong 4 khu vực cần di dời) trong định hướng phát triển chung của quận 10 và của phường 12 nói riêng cần tiến hành lập nhiệm vụ quy hoạch nhằm vừa đảm bảo giá trị tài chính cho khu đất vừa phù hợp xu hướng phát triển của địa phương.

## **3. Mục tiêu của nhiệm vụ quy hoạch:**

- Xác định tính chất, chức năng, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật để đảm bảo sự phát triển đồng bộ với các khu vực kế cận, khai thác có hiệu quả giá trị sử dụng đất.

- Xác định cơ cấu phân khu chức năng sử dụng đất hợp lý trong từng giai đoạn phát triển và dành quỹ đất cho đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

- Khai thác được giá trị tài chính cao nhất của khu quy hoạch, đảm bảo sự phát triển kinh tế xã hội bền vững, phù hợp xu hướng phát triển chính của quận là thương mại dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp.

- Là cơ sở pháp lý để quản lý đất đai, quản lý xây dựng và là tiền đề lập các dự án đầu tư xây dựng trong tương lai.

#### 4. Cơ cấu sử dụng đất:

- Đất dân dụng : 7,3404ha.
- Đất khu văn phòng - dịch vụ : 4 - 4,2ha; chiếm 54 - 57%.
- Đất khu ở : 1,3 - 1,4ha; chiếm 18 - 20%.
- Đất giáo dục : 0,50 - 0,63ha; chiếm 7 - 9%.
- Đất giao thông : 0,90 - 1,40ha, chiếm 12 - 19%
- Đất cây xanh xen cài : 1,35 - 1,60ha, chiếm 18 - 22%.

Diện tích cây xanh xen cài được phân bổ trong các khu đất như sau:

- + Khu văn phòng dịch vụ : 0,80 - 0,90ha (chiếm 20 - 22% đất khu văn phòng - dịch vụ).
- + Khu ở : 0,40 - 0,50ha (chiếm 30 - 35% đất khu ở).
- + Khu trường học : 0,15ha - 0,2 ha (chiếm 28 - 30% đất giáo dục).

#### 5. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

##### 5.1. Chỉ tiêu kiến trúc - quy hoạch:

- Dân số dự kiến : 1.500 - 2.000 người
- Đất dân dụng : 35 - 48 m<sup>2</sup>/người
- + Đất ở : 7 - 9 m<sup>2</sup>/người.
- + Đất cây xanh khu ở : 2 - 3 m<sup>2</sup>/người.
- + Đất giáo dục : 3 - 4 m<sup>2</sup>/người.
- + Đất giao thông : 5 - 8 m<sup>2</sup>/người.
- Mật độ xây dựng chung : 25% - 30%.
- Hệ số sử dụng đất chung : 7 - 7,5.
- Tầng cao tối đa : 30 tầng.
- Tầng cao tối thiểu : 4 tầng.
- Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:
- + Cấp điện : 2.500 - 3.000 kWh/người/năm.
- + Cấp nước : 220 lít/người/ngày đêm.

+ Thoát nước : 345 lít/người/ngày đêm.

(Trong đó nước thải sinh hoạt: 220 lít/người/ngày đêm).

+ Rác thải : 1,2 kg/người/ngày đêm.

## 5.2. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

### • Giao thông:

+ Ngoài các tuyến đường chính như đường 3 Tháng 2: lộ giới 30m, đường Cao Thắng nối dài: lộ giới 20m.

+ Dự kiến xây dựng mới một số tuyến đường nội bộ: lộ giới 20m.

+ Bố trí các bãi đậu xe ngầm tại các khu giao dịch, văn phòng.

### • San nền:

+ San ủi tại chỗ và hoàn thiện mặt phủ.

+ Sử dụng hệ thống cống ngầm để thoát nước

+ Hướng thoát nước: ra công hộp Bộ Tư lệnh (kích thước: 2.000 x 1.600) phía Bắc khu đất.

### • Cấp điện:

+ Nguồn điện: nhận điện từ tuyến trung thế hiện hữu dọc đường 3 Tháng 2 và Cách Mạng Tháng Tám.

+ Mạng điện phân phối trung hạ thế xây mới dùng cáp bọc cách điện đi ngầm.

### • Cấp nước:

+ Sử dụng nguồn nước máy thành phố lấy từ tuyến ống cấp nước hiện trạng trên đường Cao Thắng - Cách Mạng Tháng 8.

### • Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước chung cho khu quy hoạch, nước thải được tách ra từ giếng tách dòng đặt cạnh mương xả và được thoát vào tuyến ống bao chính nằm dưới rạch Nhiêu Lộc - Thị Nghè có đường kính 3m, sau đó được bơm ra sông Sài Gòn ở giai đoạn đầu. Ở giai đoạn dài hạn nước thải được đưa đến nhà máy xử lý của khu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè.

### • Vệ sinh đô thị:

+ Rác được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý rác của thành phố tại xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi.

**6. Các điểm lưu ý khi triển khai đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500:**

6.1. Về giáo dục: cần phù hợp với quy hoạch mạng lưới giáo dục trên địa bàn quận 10 đã được lập.

- Ưu tiên việc xây dựng trường trung học cơ sở.
- Nghiên cứu bố trí nhà trẻ hoặc nhóm trẻ phục vụ cho các chung cư trong khu vực.

6.2. Theo Công văn số 3803/BQP ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Bộ Quốc phòng về việc quản lý các công trình xây dựng đảm bảo tĩnh không cho hoạt động bay, quản lý, bảo vệ vùng trời (mục 1) cần phải có ý kiến thỏa thuận độ cao của Bộ Quốc phòng. Do vậy, đề nghị Ban Quản lý dự án 45 liên hệ với Bộ Quốc phòng để có ý kiến về tầng cao xây dựng nêu trên.

6.3. Thành phần hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng thực hiện theo Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

**Điều 2.**

- Căn cứ nội dung phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu Nhà máy Z756 tại phường 12, quận 10 nêu trên, giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận 10 hướng dẫn Ban Quản lý dự án 45 (Bộ Quốc phòng) lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Ủy ban nhân dân quận 10 và Ban Quản lý dự án 45 (Bộ Quốc phòng) xác lập ranh đất quy hoạch và hướng dẫn thủ tục giao, thuê đất theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án 45 (Bộ Quốc phòng), Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**QUẬN BÌNH THẠNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5842/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008***QUYẾT ĐỊNH****Về giải thể Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận Bình Thạnh,  
chuyển các chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em  
quận Bình Thạnh sang các phòng, ban có liên quan****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay giải thể Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận Bình Thạnh (được thành lập theo Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh).

**Điều 2.** Chuyển các chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận Bình Thạnh sang các phòng, ban có liên quan thực hiện như sau:

1. Chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức biên chế là 03 trong lĩnh vực dân số về Phòng Y tế quận.

2. Chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức biên chế là 01 trong lĩnh vực gia đình về Phòng Văn hóa và Thông tin quận.

3. Chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức biên chế là 01 trong lĩnh vực trẻ em về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận.

**Điều 3.** Giao Trưởng Phòng Nội vụ quận phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận thực hiện thủ tục chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, bàn giao tài sản, tài chính cho các phòng, ban liên quan theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về thành Lập Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5843/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về sáp nhập Ban Tôn giáo và chuyển bộ phận Thi đua - Khen thưởng vào  
Phòng Nội vụ và bổ sung chức năng giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức  
quản lý về văn thư lưu trữ nhà nước cho Phòng Nội vụ**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay sáp nhập Ban Tôn giáo và chuyển bộ phận Thi đua - Khen thưởng về Phòng Nội vụ đồng thời bổ sung chức năng giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức quản lý về văn thư lưu trữ nhà nước cho Phòng Nội vụ quận.

**Điều 2.** Phòng Nội vụ là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận có nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước các lĩnh vực: tổ chức; biên chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp nhà nước; cải

cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức phường; Hội, tổ chức phi Chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng.

Phòng Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 3.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành.

Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh có Trưởng Phòng phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó trưởng Phòng giúp việc theo quy định.

Biên chế Phòng Nội vụ được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

**Điều 4.** Phòng Nội vụ quận phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn bộ phận Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc sáp nhập chuyển giao nhiệm vụ tổ chức, bộ máy quy định tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Trưởng Phòng Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hợp lý hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật; xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng, trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, phê duyệt.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1207/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Phòng Nội vụ.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5844/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Phòng Tư pháp - quận Bình Thạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Phòng Tư pháp trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Phòng Tư pháp quận là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; chứng thực; hộ tịch; trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở và các công tác tư pháp khác.

Phòng Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Tư pháp quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành.

Phòng Tư pháp quận Bình Thạnh có Trưởng phòng phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó Trưởng phòng giúp việc theo quy định.

Biên chế của Phòng Tư pháp được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1213/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Phòng Tư pháp.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5845/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch - quận Bình Thạnh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính, tài sản; kế hoạch, đầu tư và tổng hợp.

Phòng Tài chính - Kế hoạch có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành.

Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Bình Thạnh có Trưởng phòng phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó Trưởng phòng giúp việc theo quy định.

Biên chế của Phòng Tài chính - Kế hoạch được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1221/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5846/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường - quận Bình Thạnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên đất; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; khí tượng, thủy văn; đo đạc, bản đồ; vệ sinh môi trường, rác thải.

Phòng Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành.

Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Thạnh có Trưởng phòng phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó Trưởng phòng giúp việc theo quy định.

Biên chế của Phòng Tài nguyên và Môi trường được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1211/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5847/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động; việc làm; dạy nghề; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội;

bảo hiểm thất nghiệp; an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội; bình đẳng giới.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh có Trưởng phòng phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó Trưởng phòng giúp việc theo quy định.

Biên chế của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1227/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5848/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin - quận Bình Thạnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; bưu chính, viễn thông và Internet; công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin; phát thanh; báo chí; xuất bản.

Phòng Văn hóa và Thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành.

Phòng Văn hóa và Thông tin quận Bình Thạnh có Trưởng phòng phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó Trưởng phòng giúp việc theo quy định.

Biên chế của Phòng Văn hóa và Thông tin được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1225/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Phòng Văn hóa - Thông tin và Thể thao.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5849/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo - quận Bình Thạnh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, bao gồm: Mục tiêu, chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật

chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh có Trưởng phòng phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó Trưởng phòng giúp việc theo quy định.

Biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1217/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Phòng Giáo dục.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5850/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Phòng Y tế - quận Bình Thạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Phòng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Phòng Y tế là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, gồm: Y tế cơ sở; y tế dự phòng; khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người; mỹ phẩm; vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; trang thiết bị y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Phòng Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Y tế quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành.

Phòng Y tế quận Bình Thạnh có Trưởng Phòng phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó trưởng Phòng giúp việc theo quy định.

Biên chế của Phòng Y tế được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 09/2007/QĐ-UB ngày 11 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Phòng Y tế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Y tế, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, Trung tâm Y tế Dự phòng quận, Bệnh viện quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5851/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc thành lập Thanh tra quận Bình Thạnh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Thanh tra quận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Thanh tra quận là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thanh tra quận có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Thanh tra quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành.

Thanh tra quận Bình Thạnh có Chánh Thanh tra phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó Chánh Thanh tra giúp việc theo quy định.

Biên chế của Thanh tra quận được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

Trụ sở Thanh tra quận được bố trí tại số 4/5 đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1223/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Thanh tra quận.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Chánh Thanh tra quận, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5852/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, có chức năng tham mưu tổng hợp cho Ủy ban nhân dân về hoạt động của Ủy ban nhân dân; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận về công tác dân tộc; tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân về chỉ đạo, điều hành; cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

và các cơ quan nhà nước ở địa phương; đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh do Chánh Văn phòng phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó Chánh Văn phòng giúp việc theo quy định.

Biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1209/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5853/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về thành lập Phòng Kinh tế - quận Bình Thạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2008/TTLT-BCT-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về tiêu thụ

công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại; đăng ký kinh doanh, thống nhất quản lý kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân.

Phòng Kinh tế có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành (theo Thông tư liên tịch số 07/2008/TTLT-BCT-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ).

Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh có Trưởng phòng phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó Trưởng phòng giúp việc theo quy định.

Biên chế của Phòng Kinh tế được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1219/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Phòng Kinh tế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5854/2008/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc thành lập Phòng Quản lý đô thị - quận Bình Thạnh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ việc thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Phòng Quản lý đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Phòng Quản lý đô thị là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiến trúc; quy hoạch xây dựng; phát triển đô thị; nhà ở và công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: Cấp, thoát nước; công viên, cây xanh, chiếu sáng; bến, bãi đỗ xe đô thị; phòng, chống thiên tai, lũ, lụt, bão...).

Phòng Quản lý đô thị có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận Bình Thạnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành.

Phòng Quản lý đô thị quận Bình Thạnh có Trưởng phòng phụ trách chung và có từ hai đến ba Phó Trưởng Phòng giúp việc theo quy định.

Biên chế của Phòng Quản lý đô thị được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1229/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Phòng Quản lý đô thị.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: [ttcb@tphcm.gov.vn](mailto:ttcb@tphcm.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**